**TÌM HIỂU THÊM VỀ VIỆC SỬ DỤNG TỶ SỐ LỢI ÍCH/CHI PHÍ ĐỂ ĐÁNH GIÁ**

**DỰ ÁN**

 **Lê Thị Huyền Trâm**

 **BM Kế toán quản trị**

*Đầu tư dài hạn là một quyết định bỏ vốn trong hiện tại nhằm mục đích thu được những lợi ích lâu dài trong tương lai. Đối với các cá nhân và doanh nghiệp thì đầu tư chủ yếu là nhằm mục đích kinh tế .* *Quyết định đầu tư dài hạn có ảnh hưởng lớn đến qui mô cũng như đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời đòi hỏi lượng vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn đầu tư và sinh lợi phải trải qua nhiều năm nên phải đối diện với vô số điều không chắc chắn, khó dự đoán và độ rủi ro cao. Do vậy, cần sử dụng các phương pháp tính toán đặc thù liên quan đến nó làm cơ sở cho việc ra quyết định trong đó tỷ số lợi ích/ chi phí thường được sử dụng trong việc lựa chọn dự án đầu tư. Bài viết đưa ra một số trao đổi khi sử dụng chỉ tiêu lợi ích/chi phí.*

**1. Khái quát về tỷ số lợi ích/ chi phí(**Benefit/Cost – B/C**)**

Tỷ số lợi ích/ chi phí là tỷ số giữa giá trị hiện tại của lợi ích thu được với giá trị hiện tại chiphí bỏ ra

Nếu dự án có B/C lớn hơn hoặc bằng 1 thì dự án đó có hiệu quả về mặt tài chính. Trong trường hợp có nhiều dự án loại bỏ nhau thì B/C là một tiêu chuẩn để xếp hạng theo nguyên tắc xếp vị trí cao hơn cho dự án có B/C lớn hơn.

*Công thức như sau:*



*Ưu nhược điểm của chỉ tiêu B/C*

*+ Ưu điểm:* nổi bật là cho biết hiệu quả của một đồng vốn bỏ ra.

+ *Nhược điểm:*

-Phụ thuộc vào tỷ lệ chiết khấu lựa chọn để tính toán.

-Đây là chỉ tiêu đánh giá tương đối nên dễ dẫn đến sai lầm khi lựa chọn các dự án loại bỏ nhau, có thể bỏ qua dự án có NPV lớn (vì thông thường phương án có NPV lớn thì có B/C nhỏ). Chính vì vậy khi sử dụng chỉ tiêu B/C phải kết hợp với chỉ tiêu NPV và các chỉ tiêu khác nữa.

-B/C lớn hay nhỏ còn tuỳ thuộc vào quan niệm về lợi ích và chi phí của người đánh giá. Cho nên khi sử dụng chỉ tiêu B/C để lựa chọn dự án phải biết rõ quan niệm của người đánh giá về lợi ích và chi phí.

**2. Nội dung phân tích dự án theo tỷ số B/C**

Khi so sánh lựa chọn dự án đầu tư dựa trên chỉ số B/C cần lưu ý là thông thường những dự án đầu tư có vốn đầu tư ban đầu lớn, thường tạo công suất lớn, thu nhập dự án cao và hiện giá thuần NPV có giá trị cao, tuy nhiên do vốn đầu tư ban đầu cao, làm cho B/C đạt không cao (do vốn đầu tư nhiều và ở mẫu số của tỉ lệ B/C).

Nếu dùng chỉ tiêu B/C để xếp hạng các dự án, đôi khi hay thay đổi vị thế của các dự án nếu vốn đầu tư ban đầu của các dự án khác nhau.

#### Ví dụ : so sánh lựa chọn dự án theo chỉ số B/C

Xét 3 dự án đều có thời hạn hoạt động là 5 năm, chi phí cơ hội của vốn là 8%/năm. Thông

tin về vốn đầu tư ban đầu, lợi ích , chi phí hoạt động hàng năm cho ở bảng sau.

Bảng Vốn đầu tư ban đầu, lợi ích và chi phí hoạt động của các DA (ĐVT: 1000đ)

**Hạng mục 0 1 2 3 4**

**DA1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lợi ích |  | 1300 | 1500 | 1700 | 1400 |
| Chi phi  |  800 | 950 | 1050 | 1320 | 1150 |
| Lợi ích ròng |  -800 | 350 | 450 | 380 | 250 |
| **DA2**Lợi ích |  | 2600 | 2900 | 3350 | 2750 |
| Chi phi |  1620 | 1800 | 2250 | 2600 | 2330 |
| Lợi ích ròng  |  -1620 | 800 | 650 | 750 | 420 |
| **DA3**Lợi ích |  | 700 | 800 | 950 | 650 |
| Chi phi |  450 | 460 | 590 | 700 | 610 |
| Lợi ích ròng |  -450 | 240 | 210 | 250 | 40 |

Từ các thông tin của DA, kết quả NPV; Hiện giá lợi ích; Hiện giá chi phí đầu tư và B/C

như sau:

Bảng: NPV, Hiện giá lợi ích, Hiện giá chi phí đầu tư và B/C của các DA.

 Khoản mục DA1 DA2 DA3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| NPV | 395.3 | 582.1 | 180.1 |
| Hiện giá lợi ích | 1,195.3 | 2,202.1 | 630.1 |
| Hiện giá chi phí | 800 | 1620 | 450 |
| B/C | 1.49 | 1.36 | 1.40 |

.

Nhận xét:Chi phí đầu tư ban đầu chỉ xuất hiện ở năm 0, nên hiện giá chi phí đầu tư chính là giá trị đầu tư ban đầu.

* Hiện giá lợi ích ròng của DA được tính bằng 2 cách:

+Cách 1: Hiện giá lợi ích ròng = NPV + Chi phí đầu tư ban đầu P0 (áp dụng trong tình huống chi phí đầu tư ban đầu chỉ xuất hiện ở năm 0).

+Cách 2: Hiện giá dòng lợi ích ròng **từ năm hoạt động**. Với thông tin ví dụ,

năm hoạt động của DA là năm 1, nên ta hiện giá lợi ích ròng từ năm 1, 2,

…, n về năm 0. Nếu hoạt động của DA từ năm 3, ta hiện giá dòng lợi ích ròng của DA từ năm 3 về năm 0.

+ Nếu các dự án độc lập và ngân quỹ không bị giới hạn: Các DA đều được chọn vì NPV > 0 và B/C > 1.

+Nếu xếp hạng dự án theo NPV: Thứ tự các dự án như sau: DA2; DA1; DA3.

+Nếu xết hạng theo R: Thứ tự các DA như sau: DA1; DA3 ; DA2. Như vậy, có sự xếp hạng DA khác nhau giữa 2 chỉ tiêu NPV và B/C.

Nếu các DA thuộc dạng loại trừ nhau, việc chọn lựa DA sẽ gặp khó khăn. Nguyên nhân là có sự không thống nhất giữa 2 chỉ tiêu do: Qui mô đầu tư DA khác nhau, thông thường DA có qui mô lớn sẽ tạo điều kiện để có NPV lớn, nhưng do chỉ tiêu đo lường B/C là tỉ số, nên dù chi phí đầu tư tăng gấp đôi và làm cho NPV tăng gấp đôi, nhưng B/C vẫn không đổi.

Để thấy rõ ý trên, xét 2 dự án A và B, cả 2 DA đều có chi phí đầu tư ban đầu P ở năm 0. Giả định PA = 2\*PB; NPVA=2\*NPVB

Hiện giá lợi ích của dự án A = NPVA + PA = 2\*(NPVB +PB ); Hiện giá chi phí DA A là PA

Hiện giá lợi ích của dự án B = NPVB +PB; Hiện giá chi phí DA B là PB

B/CB =(NPVB +PB)/PB = m

B/CA =(NPVA +PA)/PA =2\*(NPVB +PB)/ 2\*PB =(NPVB +PB)/PB = m

Qua đây cho thấy: Tuy NPV của A = 2NPV của B, nhưng tỉ số B/C của 2 DA là như nhau

**3. Kết luận**

Tỷ số lợi ích/ chi phí được xem là phương pháp giúp đánh giá khả năng sinh lời của dự án. Tuy nhiên khi so sánh lựa chọn dự án đầu tư dựa trên chỉ số B/C cần lưu ý những hạn chế của chỉ tiêu này: Nếu dùng chỉ tiêu B/C để xếp hạng các dự án, cần phải kết hợp thêm các phương pháp khác để quyết định đúng đắn hơn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

 1.PGS.TS Trương Bá Thanh (2009), *Giáo trình Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản giáo dục.

2. TS Phan Đức Dũng ( 2008), *Kế toán Quản trị,* NXB Thống Kê

3. Th.S Võ Ngàn Thơ(2009), *Bài giảng Quản trị dự án đầu tư*

4. Bùi Xuân Phong**.** 2006. *Quản trị dự án đầu tư.* NXB Bưu chính viễn thông.